

Số: 720/2022/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 28 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 955/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1989; thường trú: Tổ 3, ấp R, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; tạm trú: 7/3 khu phố H, phường L, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Bà Nguyễn Thị Cà Đ, sinh năm 1990; thường trú: Ấp P, xã Y, tỉnh S; tạm trú: 4/10B Tổ 7, khu phố E, phường G, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn N và bà Nguyễn Thị Cà Đ tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 78/2011, quyển số 01/2011 cấp ngày 01/04/2011.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, đời sống không hạnh phúc. Hiện tại, ông Huỳnh Văn N và bà Nguyễn Thị Cà Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông Huỳnh Văn N và bà Nguyễn Thị Cà Đ có 02 người con chung tên Huỳnh Anh O, sinh ngày 25/5/2011 và Huỳnh Yến V, sinh ngày 12/7/2016. Ông T và bà M thống nhất: Bà Nguyễn Thị Cà Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên V; ông Huỳnh Văn N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên O. Ông Huỳnh Văn N và bà Nguyễn Thị Cà Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Huỳnh Văn N và bà Nguyễn Thị Cà Đ là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận con chung, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn N và bà Nguyễn Thị Cà Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Cà Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Huỳnh Yến V, sinh ngày 12/7/2016. Ông Huỳnh Văn N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Huỳnh Anh O, sinh ngày 25/5/2011.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Huỳnh Văn N và bà Nguyễn Thị Cà Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Huỳnh Văn N và bà Nguyễn Thị Cà Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000426 ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- UBND phường L, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương.

(Giấy CNKH số 78/2011, quyển số 01/2011 cấp ngày 01/04/2011);

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Ánh